TÒA ÁNNHÂN DÂN **HUYỆN CÁT HẢI** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 26-4-2024
Mã vụ việc: 0111725101

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Hoàng Hương,

Bà Nguyễn Thị Tú Anh.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Tô Đình Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: *Ông Vũ Huy Tài - Kiểm sát viên.*

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H, sinh ngày 26/5/1988 tại Quảng Ninh; nơi cư trú: Xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn H và bà Đỗ Thị K; có vợ là Lương Kim H và 05 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10/01/2024 đến ngày 19/01/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lê Văn B, sinh ngày 08/10/1997 tại Quảng Ninh; nơi cư trú: Xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn V và bà Lê Thị Q; có vợ là Đào Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10/01/2024 đến ngày 19/01/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại*: Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng P, địa chỉ: Ngõ H, đường P, phường C, quận B, thành phố Hà Nội; địa chỉ Văn phòng đại diện: Tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1973, địa chỉ: T, phường Đ, quận H thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện tại: Văn Phòng đại diện Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Phú X, Tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện C, Hải Phòng, có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Đỗ Văn C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 09/01/2024, bị cáo H và B điều khiển thuyền vỏ composite, không có biển kiểm soát từ Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh đến khu vực biển gần công trường thi công Cảng quốc tế Hải Phòng thuộc huyện Cát Hải, Hải Phòng mục đích để thả lưới đánh cá. Khoảng 15 giờ cùng ngày sau khi rải lưới đánh cá xong, các bị cáo chèo thuyền vào phía bên trong kè đá có công trình xây dựng với mục đích để trộm cắp tài sản. Các bị cáo điều khiển thuyền áp sát, trèo lên phía trên mặt công trường thi công cầu cảng thấy có nhiều sắt xây dựng, không có người trông coi nên cả hai lấy nhiều thanh sắt xây dựng hình chữ I rồi chuyển xuống thuyền cất giấu và đi đánh lưới tiếp. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi thu lưới đánh cá, các bị cáo tiếp tục trèo lên khu vực thi công cầu cảng để lấy trộm các thanh sắt xây dựng có nhiều hình dạng, kích thước khác nhau rồi chuyển xuống thuyền cất giấu, các bị cáo lấy bạt, lưới đánh cá che đậy số sắt đã trộm cắp và điều khiển thuyền đi về phía Quảng Yên, Quảng Ninh để tìm nơi tiêu thụ. Khi thuyền đi đến khu vực phao số 26 thuộc luồng Lạch Huyện, huyện Cát Hải, Hải Phòng thì bị tổ công tác Công an huyện Cát Hải, Đồn Biên phòng Cát Hải phát hiện bắt quả tang, thu giữ số vật chứng gồm: 08 thanh kim loại hình chữ I; 13 thanh kim loại hình hộp kích thước 5x5cm; 76 thanh kim loại đường kính 12mm; 09 thanh kim loại đường kính 18mm; 18 thanh kim loại đường kính 25mm; 11 thanh kim loại đường kính 22mm; 01 thanh kim loại tròn rỗng, đường kính 2,5mm và 01 thuyền máy vỏ Composite. Sau khi điều tra, xác định toàn bộ số kim loại nói trên là của công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân.

Kết luận định giá số 02/KL-HĐĐG ngày 17/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cát Hải trong tố tụng hình sự kết luận: 628,5 kg kim loại sắt xây dựng các loại (sắt cây D12-D25, sắt hộp vuông 5x5, sắt chữ I, sắt ống tròn), bề mặt ngoài han gỉ, oxy hóa, kích thước không đồng nhất, hình dạng khác nhau, đã qua sử dụng có giá 4.399.500 đồng.

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 05/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại tại phiên tòa đã công nhận lời khai của các bị cáo là hoàn toàn đúng, tại phiên tòa, đại diện bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng, với căn cứ cho rằng, do các bị cáo trộm cắp tài sản, trong quá trình xử lý tài sản trộm cắp của cơ quan điều tra, Công ty đã phải mua mới số sắt trên để đảm bảo tiến độ thi công do đó yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Về trách nhiệm hình sự, đại diện của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà, các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền mà đại diện hợp pháp của bị hại đã yêu cầu.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 65 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn H và Lê Văn B, mỗi bị cáo từ 06 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ Điều 125 BLTTHS đề nghị hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát; các bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ

án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định, ngày 09/01/2024, tại khu vực công trường thi công bến cảng số 3,4 thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện, Hải Phòng thuộc thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, Hải Phòng, các bị cáo H và B đã lén lút chiếm đoạt tài sản là các thanh sắt xây dựng có tổng khối lượng là 628,5 kg, của Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân. Kết luận về giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Cát Hải đã xác định, số sắt trên có giá trị 4.399.500 đồng.

[3] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Lê Văn H và Lê Văn B phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật.

[5] Vụ án này là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều không có kế hoạch, không có sự bàn bạc, thống nhất phân công vai trò trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Việc thực hiện hành vi phạm tội mang tính bộc phát, nhất thời, các bị cáo đều là người thực hành và có vai trò ngang nhau trong việc phạm tội, do đó khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần quyết định hình phạt bằng nhau.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn; các bị cáo đã tích cực bồi thường cho bị hại; các bị cáo có ông nội là liệt sĩ nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy để các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra đến trước khi xét xử, bị hại chưa có yêu cầu bồi thường đối với các bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên toà, đại diện hợp pháp của bị hại và các bị cáo thống nhất thoả thuận bồi thường trách nhiệm dân sự

với số tiền là 10.000.000 đồng. Các bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại ngay tại phiên toà. Thoả thuận của hai bên là hợp pháp, không vi phạm pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của các bị cáo đối với bị hại.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 628,5 kg sắt xây dựng thu giữ của các bị cáo, quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải đã trả lại cho Công ty cổ phần Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân. Đối với 01 thuyền máy vỏ Composite, không có biển kiểm soát là tài sản chung vợ chồng của bị cáo H và chị Lương Kim Hồng, mua về để phục vụ cuộc sống gia đình. Chị Hồng không biết việc bị cáo H sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hồng. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải là phù hợp với quy định pháp luật.

Về các vấn đề khác:

[10] Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H và Lê Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản",

- Xử phạt bị cáo Lê Văn H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn B 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tiền Phong, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực

hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

"1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Uỷ ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Uỷ ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Uỷ ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Uỷ ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.".

Căn cứ khoản 1, Điều 125 của Bộ luật Hình sự: Huỷ bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 11/2024/HSST-LCĐKNCT và số 12/2024/HSST-LCĐKNCT, ngày 05/4/2024 của Toà án nhân dân huyện Cát Hải đối với các bị cáo Lê Văn H và Lê Văn B.

Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Như Quỳnh